

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện pháp luật bảo hiểm thất nghiệp tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hậu Giang và Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở

Thực hiện Quyết định số 55/QĐ-TTr ngày 15/02/2022 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc thực hiện pháp luật bảo hiểm thất nghiệp tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hậu Giang và Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở; từ ngày 07/3/2022 đến ngày 09/3/2022 và ngày 17/3/2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện pháp luật bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN) tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hậu Giang (sau đây gọi tắt là Sở) và Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Hậu Giang (sau đây gọi tắt là Trung tâm), thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2020 đến ngày 15/02/2022;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 29/03/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thông tin về địa phương

Hậu Giang là tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long, diện tích tự nhiên 162.170 ha, dân số của tỉnh là 726.792 người. Toàn tỉnh có 08 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó: 02 thành phố, 01 thị xã và 05 huyện.

2. Thông tin về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tổ chức bộ máy của Sở:

+ Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

+ 07 Phòng chuyên môn: Văn phòng Sở, phòng Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra Sở, phòng Người có công, phòng Lao động - Việc làm - Giáo dục nghề nghiệp, phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em - Bình đẳng giới, phòng Phòng chống tệ nạn xã hội.

+ 03 đơn vị sự nghiệp, gồm: Trung tâm Dịch vụ việc làm, Trung tâm Công tác xã hội, Ban quản trang.

- Tổng số công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Sở và các đơn vị trực thuộc là 105 người.

- Tổ chức bộ máy của Trung tâm:

+ Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.



+ Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Đào tạo - Việc làm - Bảo hiểm thất nghiệp, Văn phòng Bảo hiểm thất nghiệp - Dịch vụ việc làm thị trấn Cái Tắc, Văn phòng Bảo hiểm thất nghiệp - Dịch vụ việc làm Phụng Hiệp.

Trung tâm được phân bổ 14 định suất để thực hiện chính sách BHTN.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP ĐÃ ĐƯỢC SỞ VÀ TRUNG TÂM THỰC HIỆN

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về BHTN

1.1. Công tác tham mưu, ban hành các văn bản thực hiện chính sách, pháp luật về BHTN

Sở đã phối hợp với các cấp, ngành trên địa bàn tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, BHTN, bảo hiểm y tế trên địa bàn.

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHTN

Sở đã phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHTN trên địa bàn, đồng thời giao kế hoạch và chỉ đạo Trung tâm trực tiếp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về BHTN, cụ thể:

- Năm 2020, thực hiện 10 buổi phát sóng tuyên truyền chính sách BHTN lồng ghép với thông tin việc làm, thông tin thị trường lao động trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Hậu Giang. Ngoài ra, định kỳ hàng tuần, phối hợp tuyên truyền trên Đài Phát thanh của các huyện, thị xã, thành phố.

- Phát hành tờ rơi tuyên truyền thông tin về quyền lợi và trách nhiệm của người lao động khi tham gia BHTN; thông tin về việc làm, nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp; thông tin các khóa học nghề và các cơ sở đào tạo tại các phiên giao dịch việc làm, hội nghị, hội thảo, các cuộc tư vấn tập thể, thông qua hệ thống cộng tác viên, kết quả: năm 2020 đã in và phát hành 30.000 tờ rơi, năm 2021 in và phát hành 40.000 tờ rơi.

- Thực hiện treo 40 băng rôn và lắp đặt 39 pa-nô tuyên truyền chính sách BHTN tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu vực đông dân cư, trụ sở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm giúp người lao động hiểu rõ hơn về các chế độ, chính sách có liên quan đến BHTN.

- Thực hiện đăng thông tin tuyên truyền trên báo Hậu Giang số Xuân năm 2021.

1.3. Công tác chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, trung tâm, các cơ sở dạy nghề tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp

Sở đã chỉ đạo Trung tâm thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHTN; bố trí nhân sự, cơ sở vật chất để thực hiện chính sách

BHTN; giám sát hoạt động tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Sở phê duyệt theo quy định.

1.4. Phối hợp giữa ngành Lao động - Thương binh và Xã hội với cơ quan bảo hiểm và các cấp, ngành có liên quan trong việc thực hiện chính sách BHTN

- Sở đã phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện thông tin tuyên truyền chính sách pháp luật BHTN và trao đổi nghiệp vụ giải quyết hồ sơ và chi trả trợ cấp thất nghiệp, cung cấp thông tin về người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng bị chết, có việc làm hoặc hưởng lương hưu để kịp thời ban hành quyết định chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

- Sở đã chỉ đạo Trung tâm phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện rà soát tình trạng việc làm của người lao động trong thời gian nộp hồ sơ và thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp để giải quyết chế độ đúng, chính xác và kịp thời chế độ cho người lao động; phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan trong quá trình tiếp nhận, xử lý và giải quyết hồ sơ hưởng BHTN, kiểm tra, giám sát tình hình tham gia và thực hiện chính sách BHTN của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh; phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện thu hồi tiền hưởng trợ cấp thất nghiệp sai quy định đối với các lao động trên địa bàn tỉnh.

1.5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện pháp luật về BHTN

- Sở đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm tình hình thực hiện pháp luật BHTN đến Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

- Trung tâm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm và các báo cáo nhanh về tình hình thực hiện chính sách pháp luật BHTN về Sở và báo cáo Cục Việc làm theo quy định.

1.6. Lưu trữ hồ sơ về BHTN

Hồ sơ BHTN của từng người lao động được Trung tâm lưu trữ riêng, sắp xếp theo thứ tự thời gian, thuận tiện cho việc tra cứu, giải quyết chế độ.

2. Tình hình thu, nộp bảo hiểm thất nghiệp tại địa phương

- Số đơn vị đã tham gia BHTN:

+ Năm 2020: có 1.201 đơn vị với tổng số 53.694 người lao động tham gia BHTN.

+ Năm 2021: có 1.206 đơn vị với tổng số 50.008 người lao động tham gia BHTN.

+ Đến hết tháng 01/2022: có 1.204 đơn vị với tổng số 54.621 người lao động tham gia BHTN.

- Số đơn vị chậm đóng BHTN, số tiền chậm đóng:

+ Năm 2020: có 246 đơn vị chậm đóng BHTN với số tiền chậm đóng là 1.000.292.640 đồng.

+ Năm 2021: có 263 đơn vị chậm đóng BHTN với số tiền chậm đóng là 1.110.861.173 đồng.

+ Đến hết tháng 01/2022: có 571 đơn vị chậm đóng BHTN với số tiền chậm đóng BHTN là 2.582.209.357 đồng.

- Số người bị thu hồi tiền hưởng trợ cấp thất nghiệp (TCTN), số tiền thu hồi hưởng TCTN:

+ Số người bị thu hồi tiền hưởng TCTN sai quy định: 215 người với tổng số phải thu hồi là 766.530.970 đồng.

+ Số người đã thu hồi tiền hưởng TCTN sai quy định: 102 người với tổng số tiền đã thu hồi là 357.605.097 đồng.

3. Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị và ban hành quyết định về chính sách BHTN

Trong thời kỳ thanh tra, Sở đã ban hành các văn bản, quyết định thực hiện các chế độ BHTN cho người lao động, cụ thể:

- Ban hành 13.235 quyết định hưởng TCTN với tổng số tiền hưởng TCTN theo các quyết định là 167.716.022.508 đồng.

- Giải quyết hồ sơ đối với 72 người lao động chuyên hưởng TCTN đi địa phương khác.

- Giải quyết hồ sơ đối với 79 người lao động chuyên hưởng TCTN đến tỉnh Hậu Giang.

- Ban hành 172 quyết định tạm dừng hưởng TCTN.

- Ban hành 59 quyết định tiếp tục hưởng TCTN.

- Ban hành 13.372 quyết định chấm dứt hưởng TCTN (trong đó: hết thời gian hưởng là 12.899 người, có việc làm: 266 người, ba tháng liên tục không TBTV: 03 người, chấm dứt do các nội dung khác: 204 người).

- Ban hành 148 quyết định hủy quyết định hưởng TCTN.

Thời gian giải quyết hồ sơ đề nghị hưởng các chính sách BHTN đúng theo quy định. Người lao động bị hủy quyết định hưởng TCTN đã đến Trung tâm nhận lại Sổ bảo hiểm xã hội.

4. Tình hình quyết toán chi phí quản lý BHTN

Kinh phí quản lý BHTN từ nguồn Quỹ BHTN được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phân bổ, giao trực tiếp cho Trung tâm quản lý và sử dụng, cụ thể:

4.1. Năm 2020

- Kinh phí được sử dụng năm 2020: 3.814.575.200 đồng, trong đó:

- + Kinh phí được giao trong năm 2020: 3.374.000.000 đồng.
- + Kinh phí năm trước chuyển sang: 440.575.200 đồng.
- Kinh phí giảm trừ trong năm: 126.560.000 đ (giảm trừ 10% kinh phí chi thường xuyên theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ).
- Kinh phí đã sử dụng năm 2020: 2.522.484.333 đồng.
- Số chênh lệch thu, chi năm 2020: 1.165.530.867 đồng.
- Tổng quỹ lương cấp bậc, chức vụ năm 2020 được duyệt: 733.929.300 đồng.
- Căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020, Trung tâm sử dụng kinh phí tiết kiệm như sau:
 - + Số chuyển sang năm tiếp theo: 858.314.894 đồng.
 - + Số còn lại 307.215.973 đồng, Trung tâm trích lập các quỹ: quỹ bổ sung thu nhập, dự phòng ổn định thu nhập: 146.785.860 đồng; quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 30.721.597 đồng; quỹ khen thưởng: 46.082.396 đồng; quỹ phúc lợi: 83.626.120 đồng.

4.2. Năm 2021

- Kinh phí được sử dụng năm 2021: 3.669.771.894 đồng, trong đó:
 - + Kinh phí năm trước chuyển sang: 858.314.894 đồng.
 - + Kinh phí được giao trong năm 2021: 2.811.457.000 đồng.
 - Kinh phí giảm trừ trong năm: 68.045.000 đồng (giảm trừ 10% kinh phí chi thường xuyên theo Nghị quyết 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ).
 - Kinh phí đã sử dụng năm 2021: 2.675.354.993 đồng.
 - Số chênh lệch thu, chi năm 2021: 926.371.901 đồng.
 - Tổng quỹ lương cấp bậc, chức vụ năm 2021 được duyệt: 765.314.661 đồng.
 - Căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021, Trung tâm sử dụng kinh phí tiết kiệm như sau:
 - + Số chuyển sang năm tiếp theo: 319.768.409 đồng.
 - + Số còn lại 606.603.492 đồng, Trung tâm trích lập các quỹ: quỹ bổ sung, dự phòng ổn định thu nhập: 394.292.270 đồng; quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 90.990.524 đồng; quỹ khen thưởng: 60.660.349 đồng; quỹ phúc lợi: 60.660.349 đồng.

(Chứng từ kế toán năm 2021 đang được chuyển về Cục Việc làm để thực hiện công tác phê duyệt quyết toán năm)

5. Tư vấn, giới thiệu việc làm

- Việc bố trí nhân sự, cơ sở vật chất để tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho người hưởng BHTN: Trung tâm đã bố trí 24 người làm công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động hưởng chế độ BHTN tại trụ sở Trung tâm và 02 văn phòng BHTN - Dịch vụ việc làm thuộc Trung tâm.

- 100% người lao động đang đóng BHTN bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc có nhu cầu tìm kiếm việc làm đã được Trung tâm tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí.

- Số lượt người được tư vấn trong kỳ thanh tra là 55.177 lượt người.

- Số người hưởng TCTN được giới thiệu việc làm là 266 người.

6. Hỗ trợ học nghề

6.1. Hỗ trợ học nghề cho người lao động

Trong thời kỳ thanh tra, có 607 người lao động được hỗ trợ học nghề tại các cơ sở, cụ thể:

- Năm 2020:

+ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Huyện Vị Thủy có 05 người học điện lạnh dân dụng, 06 người học may công nghiệp;

+ Công ty TNHH Thanh Tú có 01 người học làm tóc;

+ Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Hậu Giang có 302 người học lái xe ô tô hạng B2, C.

- Năm 2021:

+ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Huyện Vị Thủy có 11 người học điện lạnh dân dụng, 07 người học nuôi trồng thủy sản, 07 người học chăn nuôi thú y, 02 người học kỹ thuật chế biến món ăn;

+ Công ty TNHH Thanh Tú có 11 người học trang điểm, 10 người học làm móng, 73 người học làm tóc;

+ Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Hậu Giang có 130 người học lái xe ô tô hạng B2, C;

+ Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Hậu Giang có 17 người học may công nghiệp;

+ Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe thành phố Vị Thanh có 25 người học lái xe ô tô hạng B2.

- Thời gian hỗ trợ học nghề: từ 03 tháng đến 06 tháng.

- Mức hỗ trợ học nghề: từ ngày 01/01/2020 đến trước ngày 15/5/2022 là 01 triệu đồng/người/tháng, từ ngày 15/5/2022 đến thời điểm thanh tra tối đa là 1,5 triệu đồng/người/tháng.

- Thời gian giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề đúng quy định của pháp luật.

7. Công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHTN

- Công tác thanh tra: do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, trong kỳ thanh tra, Sở không thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật BHXH, BHTN tại các doanh nghiệp.

- Trong thời kỳ thanh tra, Sở không nhận được đơn khiếu nại, tố cáo về BHTN.

III. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP CHƯA ĐƯỢC SỞ VÀ TRUNG TÂM THỰC HIỆN HOẶC THỰC HIỆN CHƯA ĐẦY ĐỦ

1. Đến thời điểm thanh tra, Sở chưa chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức thu hồi tiền hưởng TCTN không đúng quy định của 113 người với số tiền là 408.754.637 đồng theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

2. Thông báo về việc tìm kiếm việc làm của người lao động không ghi địa điểm người lao động đến tìm việc làm, tình trạng việc làm của người lao động (hồ sơ có Quyết định hưởng TCTN số 1712, 7146, 4208, 7051 năm 2020) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Các hồ sơ hưởng TCTN sau ngày 15/7/2020 có ngày thông báo tìm kiếm việc làm tháng thứ nhất trong phụ lục kèm theo quyết định hưởng TCTN chỉ ghi ngày đầu tiên trong 03 ngày trả kết quả hưởng TCTN là không đúng quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ, điểm a khoản 4 Điều 10 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (hồ sơ có Quyết định hưởng TCTN số 5725, 10036, 7051 năm 2020 và số 2648, 2263, 4159 năm 2021).

4. Hồ sơ chấm dứt hưởng TCTN do người lao động có việc làm: thông báo có việc làm của người lao động thiếu bản sao hợp đồng lao động kèm theo là chưa đúng quy định tại mẫu số 23 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (hồ sơ có Quyết định hưởng TCTN số 4208, 10018 năm 2020 và số 947, 2998, 2648 năm 2021).

5. Quyết định chấm dứt hưởng TCTN có nội dung bảo lưu số tháng đóng BHTN đã bao gồm số tháng lẻ được bảo lưu tại Quyết định hưởng TCTN nhưng không ghi chú nội dung này là không đúng quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ (hồ sơ có Quyết định hưởng TCTN số 3424, 2648 năm 2021).

6. Quyết định chấm dứt hưởng TCTN do 03 tháng liên tục không thông báo về việc tìm kiếm việc làm ghi số tháng đã hưởng trợ cấp thất nghiệp bao gồm cả 03 tháng bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp là không đúng quy định tại Điều 19 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ (hồ sơ có Quyết định hưởng TCTN số 3424, 345 năm 2021).

7. Hồ sơ hỗ trợ học nghề của người lao động đang hưởng TCTN không lưu quyết định hưởng TCTN là chưa đúng theo quy định tại Điều 11 và mẫu số 18

ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. KIẾN NGHỊ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc Sở khắc phục thiếu sót nêu tại phần III Kết luận này như sau:

1. Khắc phục các thiếu sót 2, 3, 4 khi có phát sinh.

2. Khắc phục các thiếu sót còn lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này và báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các thiếu sót về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 15/5/2022./.

Nơi nhận: *qlc*

- Sở LĐTBXH tỉnh Hậu Giang (đề t/h);
- Cục Việc làm (đề p/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.



Nguyễn Tiến Tùng

